




**ĐỊNH DẠNG HỆ THỐNG  
TỔ CHỨC TÍN DỤNG  
TẠI VIỆT NAM**



  
*Tháng 12 - 2011*

# MỤC LỤC

1. Thực trạng hệ thống TCTD hiện nay
2. Một số nguyên nhân chủ yếu
3. Định dạng hệ thống TCTD tại Việt Nam
4. Một số giải pháp cơ bản cần triển khai

# 1. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG TCTD HIỆN NAY

## ❖ Những thành tựu của hệ thống TCTD hiện nay

- Phát triển hệ thống: hiện cả nước có 130 TCTD & 9665 CN & PGD
- Tổng tài sản toàn hệ thống tăng gấp 22 lần so với năm 2000, đạt 4.496.507 tỷ đồng; khu vực ngân hàng tăng trung bình 30%/năm trong giai đoạn 2000-2010.
- Vốn CSH của các TCTD tăng 36 lần so với năm 2000, đạt 378.630 tỷ đồng.
- Quản trị hệ thống, quản trị doanh nghiệp, và quản trị rủi ro của các TCTD đã được cải thiện đáng kể.

# 1. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG TCTD HIỆN NAY

## ❖ Một số tồn tại

- Nền kinh tế phụ thuộc khu vực NH: Khu vực ngân hàng vẫn là kênh dẫn vốn chính cho nền kinh tế
  - Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng/GDP của các TCTD ở mức cao (106%)
  - Tỷ lệ dư nợ/GDP là 109,94%, trong khi vốn hóa TTCK/GDP chỉ đạt 34,89%
- Cạnh tranh gay gắt:
  - Các TCTD quá tập trung ở các thành phố lớn, đặc biệt là Hà nội và Tp. HCM
  - Thị phần huy động vốn của nhóm NHTM NN giảm đáng kể và chiếm 43,86% thị phần toàn hệ thống
  - Thị phần tín dụng biến động theo hướng thu hẹp thị phần của nhóm NHTM NN, nhóm Công ty TC&CTTC và mở rộng thị phần của nhóm NHTM CP
- Rủi ro nhóm liên quan và rủi ro chéo và rủi ro liên thông giữa các thị trường BĐS, chứng khoán, ngân hàng tiềm ẩn nhiều rủi ro hệ thống.
- Nợ xấu toàn hệ thống ở mức 3,11%, chiếm 19,6% vốn CSH toàn ngành; nợ nhóm 4 và 5 chiếm 10,37% vốn CSH của các TCTD.

# 1. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG TCTD HIỆN NAY

## Một số số liệu toàn ngành

TCTD (30/06/2011) <i>Đơn vị: Tỷ đồng</i>	Số liệu báo cáo của các TCTD 30/06/2011			
	Vốn CSH	Tổng tài sản	CAR	Tỷ lệ nợ xấu
<b>Toàn ngành</b>	<b>378,630</b>	<b>4,493,556</b>	<b>11.67%</b>	<b>3.11%</b>
<b>Nhóm NHTM NN</b>	107,820	1,727,810	8.68%	3.58%
<i>% Toàn ngành</i>	<b>28.48%</b>	<b>38.45%</b>		
<b>Nhóm NHTM CP</b>	174,616	2,074,314	13.50%	2.12%
<i>% Toàn ngành</i>	<b>46.12%</b>	<b>46.16%</b>		
<b>Nhóm NHLĐ</b>	12,199	51,702	33.55%	3.53%
<b>Nhóm NH 100% vốn NNg</b>	17,716	120,630	21.70%	0.86%
<b>Nhóm CN NHNNg</b>	47,135	342,731		1.36%
<b>Nhóm Cty TC</b>	21,316	156,619	15.98%	2.03%
<b>Nhóm Cty CTTC</b>	-2,174	19,242	-10.92%	45.38%

*Nguồn: UBGSTCQG tổng hợp*

## 2. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU

### ❖ Nguyên nhân vĩ mô

- Kinh tế vĩ mô biến động khó lường: kinh tế thế giới bất ổn, trường trong nước giảm, lạm phát cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, tỷ lệ nợ xấu cao, thanh khoản khó khăn ...;
- Định hướng phát triển hệ thống ngân hàng vẫn còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn: phát triển quá nóng so với năng lực nội tại;
- Hệ thống giám sát các TCTD và thị trường tài chính chưa đáp ứng kịp với quy mô và tốc độ phát triển của các TCTD;

## 2. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU

### ❖ Nguyên nhân vi mô

- Quản trị doanh nghiệp thiếu minh bạch: cơ cấu sở hữu phức tạp, sở hữu vượt quy định pháp luật, liên kết nhóm giữa NH và doanh nghiệp, ...
- Quản trị rủi ro bộc lộ nhiều điểm yếu kém : hệ thống giám sát nội bộ hoạt động kém hiệu quả khiến rủi ro đạo đức, rủi ro hoạt động tăng cao trong hệ thống các TCTD;
- Năng lực cán bộ quản lý không đáp ứng đủ yêu cầu của thị trường do số lượng các TCTD ra đời và tăng trưởng quá nhanh.

# 3. ĐỊNH DẠNG HỆ THỐNG TCTD TẠI VN

## ❖ Định dạng hệ thống TCTD trong thời kỳ mới

- Dàn hình thành hệ thống TCTD đa dạng về quy mô (lớn, vừa, nhỏ), đa dạng về sở hữu (kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế hỗn hợp, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài), đa dạng về số loại hình dịch vụ được cung cấp, đối tượng khách hàng và không gian hoạt động, và lĩnh vực kinh doanh được tham gia;
- Tạo ra một hệ thống TCTD hoạt động lành mạnh, hiệu quả, ngày càng phù hợp hơn với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế và có khả năng cạnh tranh tốt, tập trung hoạt động cốt lõi, nguồn doanh thu đa dạng với tỉ trọng thu nhập từ phí dịch vụ tăng dần,
- Hình thành 3 đến 5 NHTM có quy mô lớn, hoạt động đa năng hiện đại, an toàn, hiệu quả; các NHTM còn lại hoạt động ở giới hạn nhỏ hơn;
- Thị trường vốn, bao gồm thị trường trái phiếu, phát triển bền vững;
- Hệ thống giám sát thị trường tài chính, đặc biệt là giám sát ngân hàng, phát triển, hiện đại, hoạt động theo nguyên tắc độc lập, cân trọng và nghiêm minh với hành lang pháp lý đầy đủ và nguồn lực tương xứng.



## 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

### ❖ Một số giải pháp triển khai trong thời gian tới

- Tiến hành hỗ trợ TCTD hoàn thành xử lý dứt điểm nợ xấu, làm sạch bảng cân đối tài sản, trên cơ sở đó phục hồi vững chắc và lâu dài tình hình thanh khoản
- Xây dựng lại chiến lược phát triển hệ thống ngân hàng vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước theo nguyên tắc :
  - Đa dạng về cấu trúc, loại hình TCTD
  - Cấp phép hoạt động một cách thích ứng theo loại hình dịch vụ ngân hàng cũng như theo phạm vi địa lý hoạt động của TCTD
  - Định lượng TCTD, nhất là NHTM và mạng lưới của TCTD một cách thích hợp theo từng giai đoạn phát triển của thị trường
- Gắn tái cơ cấu TCTD với việc củng cố và phát triển hệ thống giám sát ngân hàng và giám sát tài chính hình giám sát an toàn hoạt động TCTD theo chuẩn mực khu vực và quốc tế

## 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

### ❖ Một số giải pháp triển khai trong thời gian tới (tiếp)

- Xây dựng mạng an toàn tài chính quốc gia, tăng cường hệ thống thanh tra, giám sát, đặc biệt là hệ thống giám sát vĩ mô trên cơ sở hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cao số lượng và chất lượng lực đội ngũ cán bộ giám sát.
- Củng cố thể chế, xây dựng hệ thống chuẩn mực an toàn, đặc biệt là an toàn liên quan đến rủi ro chéo giữa các khu vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, BĐS
- Ban hành hệ thống chính sách nhằm tăng cường tính minh bạch của các TCTD, áp dụng các chuẩn mực công ty đại chúng đối với các TCTD, đẩy mạnh niêm yết cổ phiếu của các NHTM CP trên thị trường chứng khoán
- Ban hành các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và thống nhất áp dụng cho các TCTD và các công ty liên kết, công ty con, công ty đầu tư vào các TCTD.
- Xây dựng và triển khai đề án phát triển thị trường vốn, nâng cao chất lượng hàng hóa cổ phiếu và phát triển thị trường trái phiếu sơ cấp và thứ cấp.
- Quan tâm phát triển sản phẩm tài chính mới theo đòi hỏi của thị trường và phát triển kinh tế với điều kiện đảm bảo an toàn và minh bạch.



***Xin cảm ơn!***

**NFSC**  
National Financial Supervisory Commission